

PHỤ LỤC II
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

I. Lĩnh vực Trọng tài thương mại

1. Thủ tục: Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (mã TTHC 1.001248)

1.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc, giảm còn 03 ngày làm việc.
- Bỏ thành phần hồ sơ “Giấy xác nhận về việc bị mất Giấy đăng ký hoạt động của công an cấp xã nơi mất giấy tờ (trong trường hợp bị mất)”.

Lý do:

- Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay.
- Giấy đăng ký hoạt động đã được cơ quan có thẩm quyền cấp và theo dõi lưu trữ. Việc yêu cầu nộp lại không cần thiết, gây lãng phí thời gian và chi phí cho tổ chức thực hiện thủ tục”.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi khoản 2 Điều 12 Nghị định 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.393.813 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.464.569 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 929.244 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 27%.

2. Thủ tục: Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác (1.008890)

2.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Bỏ thành phần hồ sơ đối với “bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập

Trung tâm trọng tài; trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu; Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Chi nhánh của Trung tâm trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu”

- Giảm thời hạn giải quyết từ 10 ngày làm việc, giảm còn 05 ngày làm việc.

Lý do:

- Các giấy tờ trên đã được cơ quan có thẩm quyền cấp và lưu trữ khi Trung tâm trọng tài hoặc Chi nhánh được thành lập. Việc yêu cầu nộp lại không cần thiết, gây lãng phí thời gian và chi phí cho tổ chức thực hiện thủ tục.

- Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay

2.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị định 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.697.002 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.393.970 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.303.033 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 34,3%.

3. Thủ tục: Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân (mã TTHC 1.002626)

3.1. Nội dung đơn giản hóa:

Bỏ thành phần hồ sơ: “Bản chụp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên”.

Giảm thời hạn giải quyết từ 07 ngày làm việc, giảm còn 03 ngày làm việc.

Lý do:

- Các giấy tờ trên đã được cơ quan có thẩm quyền cấp và theo dõi lưu trữ. Việc yêu cầu nộp lại không cần thiết, gây lãng phí thời gian và chi phí cho tổ chức thực hiện thủ tục.

- Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay

3.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định 22/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015

của Chính phủ.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Ước tính bình quân 01 hồ sơ/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.323.214 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.484.882 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.838.332 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 42,5%

II. Lĩnh vực Tư vấn pháp luật

4. Thủ tục: Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật (1.000390)

4.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Bỏ thành phần hồ sơ: “Thẻ tư vấn viên pháp luật cũ (trong trường hợp Thẻ bị hư hỏng)”.

- Giảm thời hạn giải quyết từ 07 ngày làm việc, giảm còn 03 ngày làm việc.

Lý do:

- Các giấy tờ trên đã được cơ quan có thẩm quyền cấp và theo dõi lưu trữ. Việc yêu cầu nộp lại không cần thiết, gây lãng phí thời gian và chi phí cho tổ chức thực hiện thủ tục.

- Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay.

4.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ; điểm c, khoản 1, Điều 16, Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp.

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Ước tính bình quân 01 hồ sơ/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.348.214 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.509.725 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.838.489 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 54,9%.

5. Thủ tục: Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật (1.000426)

5.1. Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc, giảm còn 03 ngày làm việc.

Lý do:

Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay

5.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi khoản 1 Điều 20 Nghị định 77/2008/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 2 Điều 4 Nghị định 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ.

5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Ước tính bình quân 01 hồ sơ/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.424.126 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.515.038 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 909.088 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 37,5 %.

6. Thủ tục: Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật (mã TTHC: 1.000614).

6.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao có chứng thực Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật thành lập chi nhánh trong trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính, hoặc bản sao Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật thành lập chi nhánh và xuất trình bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp”

- Giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc, giảm còn 03 ngày làm việc.

Lý do:

- Các giấy tờ trên đã được cơ quan có thẩm quyền cấp và và theo dõi lưu trữ. Việc yêu cầu nộp lại không cần thiết, gây lãng phí thời gian và chi phí cho tổ chức thực hiện thủ tục.

- Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay.

6.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 6 Thông tư 01/2010/TT-BTP (được sửa đổi bởi khoản 3 Điều 3 Thông tư 19/2011/TT-BTP).

6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Ước tính bình quân 01 hồ sơ/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.459.595 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.520.194 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 939.401 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 38,1%.

7. Thủ tục: Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật (mã TTHC: 1.000627).

7.1. Nội dung đơn giản hóa:

Giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc, giảm còn 03 ngày làm việc.

Lý do:

Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay.

7.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi Điều 13 Nghị định 77/2008/NĐ-CP (sửa đổi bởi Nghị định 05/2012/NĐ-CP), Điều 5 Thông tư 01/2010/TT-BTP (sửa đổi bởi Thông tư 19/2011/TT-BTP) quy định về đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật.

7.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.520.220 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.611.132 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 909.088 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 36%.

8. Thủ tục: Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh (mã TTHC: 1.000588).

8.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời hạn giải quyết từ 07 ngày làm việc, giảm còn 05 ngày làm việc.
- Bỏ thành phần hồ sơ “Giấy xác nhận trụ sở mới của Trung tâm, Chi nhánh trong trường hợp thay đổi trụ sở”.

Lý do:

- Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay.

- Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận thông tin dữ liệu đất đai.

8.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 7 Thông tư 01/2010/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

8.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.414.151 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.565.663 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.848.488 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 54%.

III. Lĩnh vực Luật sư

9. Thủ tục: Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (mã TTHC: 1.002368).

9.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời hạn giải quyết từ 10 ngày làm việc, giảm còn 05 ngày làm việc.
- Bỏ thành phần hồ sơ “Giấy tờ chứng minh về trụ sở”

Lý do:

- Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay.

- Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận thông tin dữ liệu đất đai.

9.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi Điều 21 Thông tư 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011; Điều 79 của Luật Luật sư.

9.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 8.702.003 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6.398.970 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.303.033 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,4%.

10. Thủ tục: Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài (mã TTHC: 1.002384).

10.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời hạn giải quyết từ 07 ngày làm việc, giảm còn 05 ngày làm việc.
- Bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao Giấy phép thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam”.
- Bỏ thành phần hồ sơ “Giấy tờ chứng minh trụ sở của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam”.

Lý do:

- Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay.

- Giấy phép thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam” đã được cơ quan có thẩm quyền cấp và theo dõi lưu trữ. Việc yêu cầu nộp lại không cần thiết, gây lãng phí thời gian và chi phí cho tổ chức thực hiện thủ tục.

- Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận thông tin dữ liệu đất đai.

10.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 37 Nghị định 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ.

10.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.523.213 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.573.657 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 949.556 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20,9 %.

11. Thủ tục: Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty nước ngoài (mã TTHC: 1.002398).

11.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời hạn giải quyết từ 07 ngày làm việc, giảm còn 04 ngày làm việc.
- Bỏ thành phần hồ sơ “Văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp”.

Lý do:

- Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay.

- Phối hợp với Bộ Tư pháp trao đổi văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp.

11.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi khoản 4 Điều 35 Nghị định 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ.

11.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.423.683 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.014.738 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.404.944 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 41,1%.

12. Thủ tục: Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (mã TTHC: 1.002198).

12.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc, giảm còn 03 ngày làm việc.
- Bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao Giấy phép thành lập của chi nhánh, công ty luật nước ngoài.
- Bỏ thành phần hồ sơ “ Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Bộ Tư pháp”.

Lý do:

- Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay.
- Giấy phép thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam” đã được cơ quan có thẩm quyền cấp và theo dõi lưu trữ. Việc yêu cầu nộp lại không cần thiết, gây lãng phí thời gian và chi phí cho tổ chức thực hiện thủ tục.
- Phối hợp với Bộ Tư pháp trao đổi văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp.

12.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi khoản 3 Điều 36 Nghị định 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ.

12.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Ước tính bình quân khoảng 01 hồ sơ/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.414.126 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.464.569 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 949.556 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 21,5%.

13. Thủ tục: Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài (mã TTHC: 1.002181).

13.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày làm việc, giảm còn 08 ngày làm việc.
- Bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài”

- Bỏ thành phần hồ sơ “Giấy tờ chứng minh về trụ sở”.

Lý do:

- Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay.

- Giấy phép thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam” đã được cơ quan có thẩm quyền cấp và theo dõi lưu trữ. Việc yêu cầu nộp lại không cần thiết, gây lãng phí thời gian và chi phí cho tổ chức thực hiện thủ tục.

- Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận thông tin dữ liệu đất đai.

13.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi Điều 37 Nghị định 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ.

13.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.533.370 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.573.657 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 959.713 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 21,1%.

14. Thủ tục: Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư (mã TTHC: 1.002099). 15 hồ sơ/năm

14.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời hạn giải quyết từ 07 ngày làm việc, giảm còn 05 ngày làm việc.
- Bỏ thành phần hồ sơ Giấy tờ chứng minh về trụ sở;
- Sửa thành phần hồ sơ “Bản sao Chứng chỉ hành nghề luật sư và bản sao Thẻ luật sư của Trưởng chi nhánh” thành “bản sao Thẻ luật sư của Trưởng chi nhánh”.
- Bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư thành lập chi nhánh”.

Lý do:

- Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay.

- Phối hợp với sở Nông nghiệp và Môi trường tra cứu thông tin dữ liệu đất đai;

- Điều kiện được cấp thẻ luật sư là phải có chứng chỉ hành nghề luật sư do đó giảm thành phần nộp bản sao chứng chỉ hành nghề luật sư.

- Giấy đăng ký hoạt động đã được cơ quan có thẩm quyền cấp và theo dõi lưu trữ. Việc yêu cầu nộp lại không cần thiết, gây lãng phí thời gian và chi phí cho tổ chức thực hiện thủ tục.

14.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi điểm d, đ khoản 3 Điều 41 Luật Luật sư 2006.

14.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 466.385.212 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 333.094.237 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 136.290.975 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 29%.

15. Thủ tục: Thay đổi người đại diện theo pháp luật của văn phòng luật sư, công ty luật TNHH một thành viên (mã TTHC: 1.002055). 10 hồ sơ /năm

15.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc, giảm còn 03 ngày làm việc.
- Bỏ thành phần “Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên”.

Lý do:

- Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay.

- Giấy đăng ký hoạt động đã được cơ quan có thẩm quyền cấp và theo dõi lưu trữ. Việc yêu cầu nộp lại không cần thiết, gây lãng phí thời gian và chi phí cho tổ chức thực hiện thủ tục.

15.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 11 của Nghị định 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ.

15.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 92.164.387 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 82.971.945 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 9.192.442 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 9.9%.

16. Thủ tục: Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (mã TTHC: 1.002010) - 10 hồ sơ/năm

16.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời hạn giải quyết từ 10 ngày làm việc, giảm còn 07 ngày làm việc.
- Bỏ thành phần hồ sơ Giấy tờ chứng minh về trụ sở;
- Sửa thành phần hồ sơ “Bản sao Chứng chỉ hành nghề luật sư và bản sao Thẻ luật sư của Trưởng chi nhánh” thành “bản sao Thẻ luật sư của Trưởng chi nhánh”.

Lý do:

- Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay.
- Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận thông tin dữ liệu đất đai.
- Điều kiện được cấp thẻ luật sư là phải có chứng chỉ hành nghề luật sư do đó giảm thành phần nộp bản sao chứng chỉ hành nghề luật sư.

16.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi điểm c, d khoản 2 Điều 35 Luật Luật sư

16.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 179.993.150 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 161.153.705 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 18.839.445 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10.4%.

17. Thủ tục: Cấp lại chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư (mã TTHC: 1.008624).

17.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc, giảm còn 8 ngày làm việc.
- Bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao Giấy chứng nhận kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra hoặc bản sao giấy tờ chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật Luật sư đối với trường hợp miễn tập sự hành nghề luật sư bao gồm một trong các giấy tờ sau đây: + Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Biên bản bầu thẩm phán của Hội đồng nhân dân đối với trường hợp thẩm phán do Hội đồng nhân dân

cấp huyện, cấp tỉnh bầu. + Bản sao Quyết định phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư chuyên ngành luật sư hoặc bản sao bằng tiến sỹ luật. + Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm tra viên cao cấp ngành Tòa án, kiểm tra viên cao cấp ngành Kiểm sát, chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên cao cấp chuyên ngành luật. + Các giấy tờ hợp pháp khác chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư”.

Lý do:

- Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay.

- Các thành phần hồ sơ “sự hành nghề luật sư bao gồm một trong các giấy tờ sau đây: + Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Biên bản bầu thẩm phán của Hội đồng nhân dân đối với trường hợp thẩm phán do Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh bầu. + Bản sao Quyết định phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư chuyên ngành luật sư hoặc bản sao bằng tiến sỹ luật. + Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm tra viên cao cấp ngành Tòa án, kiểm tra viên cao cấp ngành Kiểm sát, chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên cao cấp chuyên ngành luật. + Các giấy tờ hợp pháp khác chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư” đã được cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề luật sư lưu trữ và theo dõi. Việc yêu cầu nộp lại không cần thiết, gây lãng phí thời gian và chi phí cho tổ chức thực hiện thủ tục.

17.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi điểm đ khoản 1 Điều 17 Luật Luật sư 2006

17.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 13.359.563 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 8.783.810 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 4.575.752 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 34,2%.

18. Thủ tục: Chuyển đổi Công ty luật TNHH và Công ty Luật hợp danh, chuyển đổi VPLS thành Công ty luật (mã TTHC: 1.008709).

18.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời hạn giải quyết từ 07 ngày làm việc, giảm còn 05 ngày làm việc; đề xuất bỏ thành phần hồ sơ giấy tờ chứng minh về trụ sở.

- Bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao giấy tờ chứng minh về trụ sở trong trường hợp có thay đổi về trụ sở”.

- Bỏ thành phần hồ sơ “Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật/văn phòng luật sư được chuyển đổi”.

Lý do:

- Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay.

- Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận thông tin dữ liệu đất đai.

- Giấy đăng ký hoạt động đã được cơ quan có thẩm quyền cấp và theo dõi lưu trữ. Việc yêu cầu nộp lại không cần thiết, gây lãng phí thời gian và chi phí cho tổ chức thực hiện thủ tục.

18.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi khoản 2 Điều 15 Nghị định 123/2013 /NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ.

18.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.373.995 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.459.738 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 914.257 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 27%.

19. Thủ tục: Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư (mã TTHC: 1.000828).

19.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc, giảm còn 13 ngày làm việc.

- Bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao Giấy chứng nhận kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư”

Lý do:

- Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay.

- Giấy chứng nhận kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đã được cơ quan có thẩm quyền cấp và gửi đến Sở Tư pháp theo dõi, lưu trữ. Việc yêu cầu nộp lại không cần thiết, gây lãng phí thời gian và chi phí cho tổ chức thực hiện thủ tục.

19.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi Điều 17 Luật Luật sư 2006

19.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 44.246.728.800 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 33.926.506.750 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 10.320.222.050 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 23.3%.

20. Thủ tục: Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khách quan khác mà thông tin trên Chứng chỉ hành nghề luật sư bị thay đổi (mã TTHC: 1.008628).

20.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 15 ngày làm việc, giảm còn 13 ngày làm việc.

- Bỏ thành phần hồ sơ “sự hành nghề luật sư bao gồm một trong các giấy tờ sau đây: + Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Biên bản bầu thẩm phán của Hội đồng nhân dân đối với trường hợp thẩm phán do Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh bầu. + Bản sao Quyết định phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư chuyên ngành luật sư hoặc bản sao bằng tiến sỹ luật. + Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm tra viên cao cấp ngành Tòa án, kiểm tra viên cao cấp ngành Kiểm sát, chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên cao cấp chuyên ngành luật. + Các giấy tờ hợp pháp khác chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư”.

Lý do:

- Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay.

- Các thành phần hồ sơ “sự hành nghề luật sư bao gồm một trong các giấy tờ sau đây: + Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Biên bản bầu thẩm phán của Hội đồng nhân dân đối với trường hợp thẩm phán do Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh bầu. + Bản sao Quyết định phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư chuyên ngành luật sư hoặc bản sao bằng tiến sỹ luật. + Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm tra viên cao cấp ngành Tòa án, kiểm tra viên cao cấp ngành Kiểm sát, chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên cao cấp chuyên ngành luật. + Các giấy tờ hợp pháp khác chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư” đã được cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề luật sư lưu trữ và theo dõi. Việc yêu cầu nộp lại không cần thiết, gây lãng phí thời gian và chi phí cho tổ chức thực hiện thủ tục.

20.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi khoản 2 Điều 6 Thông tư 05/2021/TT-BTP, Điều 17 Luật Luật sư

20.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 13.389.563 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 10.207.755 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 3.181.808 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 23,7%.

IV. Lĩnh vực Hòa giải thương mại

21. Thủ tục: Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại (mã TTHC: 2.020470).

21.1. Nội dung đơn giản hóa:

Cắt bỏ thủ tục thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại

Lý do:

Thủ tục thay đổi tên do Bộ Tư pháp quyết định và có văn bản chấp thuận, Bộ Tư pháp gửi văn bản này đến Sở Tư pháp để thực hiện xử lý thay đổi tên nhằm rút gọn thời gian và cắt bỏ thủ tục rườm rà.

21.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi khoản 1 Điều 26 Nghị định 22/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

21.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.297.901 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.297.901 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 3.297.901 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

22. Thủ tục: Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được cấp Giấy phép thành lập (mã TTHC: 1.008913).

22.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 15 ngày làm việc, giảm còn 10 ngày làm việc.

- Bỏ thành phần hồ sơ “giấy tờ chứng minh về trụ sở”.

Lý do:

- Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay.

- Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận thông tin dữ liệu đất

đại.

22.2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị định số 22/2017/NĐ-CP của Chính Phủ.

22.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.979.722 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.676.690 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.303.032 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 32.9%.

23. Thủ tục: Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập (mã TTHC: 1.008915).

23.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 10 ngày làm việc, giảm còn 05 ngày làm việc.
- Bỏ thành phần hồ sơ “giấy tờ chứng minh về trụ sở”.

Lý do:

- Việc rút ngắn thời hạn giải quyết sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay.

- Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận thông tin dữ liệu đất đai.

23.2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 25 Nghị định số 22/2017/NĐ-CP của Chính Phủ.

23.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.707.002 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.403.970 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.303.032 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 48.9%.